

### Kéo phiên âm vào chữ Hán tương ứng

zǐ

zhú

yuè

huǒ

shān

dà

nǚ

tiān

kǒu

mù

shuǐ

rén

hé

tǔ

rì

fū

人

大

天

夫

山

水

日

月

火

土

木

竹

禾

女

子

口